

CHƯƠNG IV: ĐỆ TỨ YẾU

NIỆM PHẬT PHẢI QUYẾT ĐỊNH NGUYỆN VÃNG SANH

Mục A. Nguyên thiết, động lực chánh của sự vãng sanh

Tiết 21: Tánh cách trọng yếu của sự phát nguyện

Tiết 22: Kinh văn khuyên phát nguyện

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh

Mục B. Giới thiệu lời văn phát nguyện của tiền nhơn

Tiết 24: Văn phát nguyện của Ngài Liên Trì và Từ Vân

Tiết 25: Phát nguyện cần phải khẩn thiết

KHẢI ĐỀ

Sân lan trời ngả bóng chiều,
Cảm thân phù thế ít nhiều ngẩn ngo!
Tranh đời dật mộng vẫn vơ
Say đua danh lợi, mê mờ sắc thanh.

Cánh bèo sóng vỗ bập bênh,
Tại ai hay cũng gây nên bởi mình?
Bể trần là mấy phù sinh,
Thị phi thương ghét trong tình quần quanh

Mà trông chiếc lá lìa cành,
Dinh hư cõi tạm trong vành đó thôi!
Mà trông ngọn nước chảy trôi!
Mênh mang sáu nẻo biết rồi về đâu?

Kiếp người nào có bao lâu
Nắng mưa thôi cũng dãi dầu cỏ hoa!
Lầu sương nhạt ánh trăng tà
Hoàng lương một giấc tỉnh ra ngỗ ngàng!

Chi bằng về cõi Liên Bang,
Sen khoe sắc ngọc, gió đàn pháp âm.
Trời giải thoát, cảnh thậm thâm
An vui muôn kiếp tuyệt làm lỗi xưa

Chỉ câu niệm Phật đừng thừa,
Chỉ bền tin nguyện tam thừa bước lên.
Đài vàng sẵn đã ghi tên
Cơ duyên sẵn đợi một nền đạo tâm.

MỤC A: Nguyên thiết, động lực chánh của sự vãng sanh

Tiết 21: Tánh cách trọng yếu của sự phát nguyện

Tiết 22: Kinh văn khuyên phát nguyện

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VẮNG SANH

Tiết 21: Tánh cách trọng yếu của sự phát nguyện (1)

- Như trên đã nói, yếu chỉ của môn Tịnh Độ là Tín, Nguyện, Hạnh.
- Muốn vào cửa pháp này, trước tiên hành giả phải tin cõi Cực Lạc có thật, và đức A Di Đà luôn luôn hộ niệm, sẵn sàng tiếp dẫn chúng sanh nào quy kính, niệm sáu chữ hồng danh kêu gọi đến Ngài. Lòng tin như thế gọi là Tín.
- Sau khi đã có lòng tin, hành giả phải phát tâm chơn thiết cầu thoát ly cõi Ta Bà đầy khổ lụy chướng duyên, mong muốn sanh về miền Cực Lạc an vui, sự thanh tịnh trang nghiêm vô lượng, để tu tiến hoàn thành mục đích tự độ độ tha. Đó gọi là Nguyện.
- Và khi đã phát nguyện như thế, lại cần phải thiết thật xưng niệm danh hiệu đức A Di Đà cho đến trình độ tâm Phật tương ứng, để được tiếp dẫn. Đây gọi là Hạnh.
 - Chương trước nói "Niệm Phật phải dứt trừ lòng nghi" là thuyết minh về Tín.
 - Chương này giảng luận về Nguyện.
 - Chương kế sau tiếp tục đề cập đến phần hành trì, tức là Hạnh.

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 21: Tánh cách trọng yếu của sự phát nguyện (2)

- Tín, Nguyện, Hạnh còn gọi là ba món tư lương của môn Tịnh Độ.
- Ví như người đi xa phải cù bị chặn mùng, thuốc men, thức ăn, mặc, và tiền bạc, để có đủ sự cần dùng khi lên đường.
- Người tu Tịnh Độ cũng thế, thiếu lòng tin không thể phát Nguyện.
- Có Tín, Nguyện mà chẳng thật hành, tức tu phần Hạnh, chỉ là Tín, Nguyện suông.
- Và nếu Hạnh đầy đủ mà thiếu sót Tín, Nguyện thì sự thật hành đó lạc lõng, không có tiêu chuẩn, đường lối.
- Cho nên Tín, Nguyện, Hạnh là tư lương của kẻ đi đường xa về Cực Lạc. Đối với sự vãng sanh, ba điều này có tánh cách liên đới nhau, thiếu một, tất không thành tựu.
- ❖ Ngẫu Ích Đại sư, một bậc tôn túc về Tịnh Độ đã dạy: *"Được vãng sanh cùng chẳng toàn do Tín, Nguyện có hay không, phẩm vị thấp cao, đều bởi hành trì sâu hoặc cạn."*

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 21: Tánh cách trọng yếu của sự phát nguyện (3)

- Ngài lại bảo: *"Nếu không Tín, Nguyện, dù trì niệm câu hồng danh cho đến gió thổi không vào, mưa sa chẳng lọt, vững chắc như tường đồng vách sắt, cũng không được vãng sanh."*
- Người niệm Phật tinh chuyên mà thiếu Tín, Nguyện, tùy công phu sâu cạn kết quả chỉ được hưởng phước báu như thiên, khi hết phước vẫn phải bị luân hồi như cũ.
- Như tại Việt Nam ta, vào đời Hậu Lê, có một vị sư ở chùa Quang Minh, công hạnh niệm Phật tuy sâu mà vì Nguyện tâm không chí thiết, nên khi mãn phần chuyển sanh làm một vị đế vương triều nhà Thanh bên Trung Hoa.
- Về sau nhà vua nhân dùng nước giếng của chùa ấy để rửa vết chữ son ghi tiền kiếp của mình trên vai, mới cảm khái làm mấy bài thi. Trong ấy có hai câu:

Ngã bảng Tây Phương nhứt Phật tử,

Vân hà lạc tại đế vương gia?

Ý nói: Ta vốn là con của Phật A Di Đà ở Tây Phương, có sao lại lạc vào nhà đế vương như thế này?

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 21: Tánh cách trọng yếu của sự phát nguyện (4)

- Tuy vua biết kiếp trước mình là vị sa môn niệm Phật ở chùa Quang Minh, nhưng vì trong ngôi vị đế vương, cảnh phước lạc quá nhiều, nên cũng không tu hành được.
- Niệm Phật mà thiếu Tín, Nguyện kết quả là như thế!
- Cho nên, xét kỹ lại lời của Ngẫu Ích đại sư, ta thấy phẩm vị cao thấp không phải là vấn đề, mà vấn đề chính là: "được vãng sanh cùng chăng" Mà muốn được vãng sanh, Tín Nguyện là điều kiện phải có, và điểm cần yếu nhất lại là chữ Nguyện.
- Đại sư lại nhấn mạnh: *"Nếu Tín Nguyện bền chắc, khi lâm chung, chỉ xưng danh hiệu mười niệm hay một niệm, cũng quyết được vãng sanh. Trái lại, công hành trì tuy vững như vách sắt tường đồng, mà Tín Nguyện yếu, kết quả chỉ hưởng được phước báo hơn thiên mà thôi."*
- Lời này chỉ rõ: **thà Tín, Nguyện bền chắc, dù phần Hạnh kém ít cũng được vãng sanh giải thoát.** Xem đây ta thấy, đối với người tu Tịnh Độ, tâm Nguyện chơn thiết có tánh cách trọng yếu là dường bao!

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 22: Kinh văn khuyên phát nguyện (1)

- Về động lực hướng dẫn của chữ Nguyện, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong Kinh Hoa Nghiêm có nói:

- "Người này khi sắp mạng chung, trong khoảng sát na rốt sau, tất cả các căn thấy đều tan hoại, tất cả quyền thuộc thấy đều lìa bỏ, tất cả oai thế thấy đều lui mất. Duy có nguyện vương này chẳng rời bỏ nhau, trong tất cả thời, nó đều dẫn dắt ở trước. Và trong khoảng một sát na, kẻ ấy liền được vãng sanh về thế giới Cực Lạc."

- Bởi thấy rõ công dụng cần yếu của sự phát nguyện, nên trong Kinh A Di Đà, đức Thích Tôn cứ mãi nhắc đi nhắc lại điểm ấy, qua các đoạn văn như sau:

- ❖ "Lại nữa, Xá Lợi Phất! Chúng sanh về cõi nước Cực Lạc đều là hàng A Bệ Bạt Trí. Trong ấy có nhiều bậc Nhất Sanh Bồ Xứ, số lượng rất đông, không thể dùng toán số tính biết được, chỉ có thể lấy số không lường không ngần A Tăng Kỳ (“không thể tính đếm”) để nói mà thôi.

- ❖ Xá Lợi Phất! Chúng sanh nghe rồi, phải nên phát nguyện cầu sanh về cõi kia. Bởi tại sao? Vì được cùng các bậc thượng thiện như thế đồng hợp một chỗ.

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VẪNG SANH

Tiết 22: Kinh văn khuyên phát nguyện (2)

... Xá Lợi Phất! Ta thấy sự lợi ích đó, nên nói lời này. Nếu có chúng sanh nào nghe lời nói đây, phải nên phát nguyện cầu sanh về quốc độ ấy.

... Xá Lợi Phất! Nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sanh về nước Phật A Di Đà, những người đó hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh, đều được không thối chuyển nơi quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề ở cõi nước kia. Cho nên Xá Lợi Phất! Các thiện nam tử, thiện nữ nhen nếu có lòng tin, phải nên phát nguyện cầu sanh về quốc độ ấy."

Như trên, ta thấy đức Thích Tôn mãi nhắc đi nhắc lại hai chữ "phát nguyện" lời ý đều khẩn thiết.

Cho đến phần kết cuộc của kinh văn, Ngài cũng vẫn đôi ba phen bảo phải phát nguyện cầu sanh.

Tại sao thế? Vì nếu về cõi Cực Lạc, sẽ được ở cảnh giới vô cùng màu đẹp trang nghiêm, được thân kim cương đủ ba mươi hai tướng tốt, dứt hẳn nỗi khổ sanh già bệnh chết; được gần gũi Phật, chư đại Bồ Tát và hội hợp với các bậc thượng thiện nhen; được thần thông Tam Muội, không còn thối chuyển nơi quả vô thượng Bồ Đề.

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 22: Kinh văn khuyên phát nguyện (3)

- Bởi trí huệ của Phật nhìn thấy rất nhiều sự lợi ích như thế, Ngài mới vận lòng từ bi vì cứu độ loài hữu tình mà khuyên phát nguyện vãng sanh. Lòng bi mẫn của đức Thích Ca Thế Tôn, thật là vô lượng.

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh (1)

- Nơi Kinh Vô Lượng Thọ, đức Thích Tôn đã kể lược qua trong 14 quốc độ có bao nhiêu Bồ Tát được sanh về Cực Lạc.
- Riêng cõi Ta Bà này có 67 ức (100.000.000) bậc Bất Thối Bồ Tát được vãng sanh, còn số tiểu hạnh Bồ Tát và những chúng sanh tu tập chút ích công đức được vãng sanh nhiều không xiết kể!
- 13 quốc độ kia, là cõi nước của các đức Phật như: Viễn Chiếu Như Lai, Bảo Tạng Như Lai, Vô Lượng Âm Như Lai, Cam Lồ Vị Như Lai, Long Thắng Như Lai, Thắng Lực Như Lai, Sư Tử Như Lai, Ly Cấu Quang Như Lai, Đức Thủ Như Lai, Diệu Đức Sơn Như Lai, Nhơn Vương Như Lai, Vô Thượng Hoa Như Lai, Vô Úy Như Lai; mỗi quốc độ có từ 10 ức cho đến vô số Bồ Tát vãng sanh về Cực Lạc. Đây là chỉ kể những bậc đại Bồ Tát; còn hàng tiểu hạnh Bồ Tát và phàm phu thì nhiều không thể nói xiết được!

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh (2)

❑ Đức Phật lại bảo: "Đó là chỉ lược thuật qua trong 14 quốc độ. Nếu phải kể tất cả hàng Bồ Tát ở mười phương thế giới sanh về Cực Lạc, thì dù có nói luôn đêm ngày trong một kiếp cũng không thể hết!"

❑ Có người hỏi:

- Như thế cõi Cực Lạc làm sao dung chứa cho xiết được?

❑ Xin đáp:

- Theo trong kinh, có đức Phật lấy một cõi đại thiên làm một Phật độ. Có đức Phật lấy nhiều hằng hà sa cõi đại thiên làm một Phật độ.

- Như Kinh Pháp Hoa nói, ngài Phú Lâu Na sau sẽ thành Phật hiệu là Phát Minh Như Lai; Đức Phật này lấy hằng hà sa cõi đại thiên thế giới làm một Phật độ.

- Đức Thích Ca Thế Tôn ta làm giáo chủ một cõi đại thiên gọi là Ta Bà, gồm một ngàn triệu thế giới nhỏ.

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh (3)

- ❑ Ngài hóa thân thành một ngàn triệu đức Thích Ca ở những thế giới nhỏ ấy, thị hiện từ lúc giáng sanh cho đến nhập Niết Bàn để thuyết pháp. Thế thì cõi Cực Lạc có thể bao gồm từ ức triệu đến hằng hà sa cõi đại thiên lo gì không đủ chỗ dung chứa!
- ❑ Lại nữa, y báo tùy nơi chánh báo mà hiện. Nếu số người vãng sanh đông nhiều bao nhiêu, tất cảnh giới cũng tùy đó mà hiện rộng rãi bấy nhiêu. Nguyện lực và phước lực của Phật A Di Đà vô biên, có thể tùy số vãng sanh mà trang nghiêm tịnh cảnh.
- ❑ **Lại hỏi:** Theo Kinh A Di Đà, mỗi phương trong mười phương thế giới, có hằng hà sa số chư Phật đều ở nơi quốc độ mình khen nói pháp môn Tịnh Độ, khuyên sanh về Cực Lạc. Như vậy, có thể đồng thời vô lượng chúng hữu tình đều vãng sanh, Phật A Di Đà làm sao tiếp dẫn cho xiết?
- ❑ **Đáp:** Như trên trời chỉ một vàng trắng mà từ nhiều biển sông ao hồ to, cho đến mỗi hạt sương nhỏ, đều có bóng nguyệt và nhuần thấm ánh trắng. Lại tùy theo địa phương mình, mỗi người đều trông thấy và tiếp nhận được ánh trắng mát dịu.

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh (4)

- Lời xưa nói:

Hoa nở không phân nhà đói khó.

Trăng soi đồng sáng khắp non sông.

Phật A Di Đà cũng thế, với chân tâm sáng lặng bao hàm, Ngài có thể phóng vô lượng ánh quang minh, nhiếp thọ từ bậc đại Bồ Tát đến chúng sanh nhiều tội ác xưng niệm câu hồng danh, và đồng thời tùy cơ hiện ra số thân như vi trần tiếp dẫn vô lượng chúng hữu tình khắp mười phương sanh về Cực Lạc.

* Như trên, ta thấy chúng sanh sanh về Cực Lạc nhiều không thể kể xiết, còn hơn vô số điểm giọt mưa. Nhưng xét chung về tâm nguyện cầu sanh của những vị ấy, ta có thể chia làm ba hạng:

- **Hạng thứ nhất**, là những phàm phu thấp kém nhưng chân thật, không hiểu công đức cùng sự trang nghiêm ở Tịnh Độ, chỉ cảm nghĩ đời sống nhiều vất vả khổ nhọc, cõi Ta Bà đầy chán nản lo phiền, nên nguyện sanh về cõi nước thanh tịnh an vui.

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh (5)

- Hạng thứ hai, tuy cũng là phàm phu nhưng có trí huệ và chí nguyện lớn, muốn sanh về Cực Lạc để bảo đảm thoát ly nẻo luân hồi, mau chứng đạo quả, hoàn thành chí nguyện tự độ độ tha.
- Hạng thứ ba, gồm từ hàng tiểu thánh đã thoát ly vòng sống chết cho đến bậc Đẳng Giác Bồ Tát, vì muốn mau tiến lên thượng địa, muốn học hỏi diệu pháp thành Phật, nên phát nguyện vãng sanh;

Như vậy, ta thấy cầu về Tịnh Độ không phải chỉ có hạng người vì chán cảnh khổ miền ngũ trược, mà cũng có hạng người vì thương xót muốn tế độ chúng sanh cõi Ta Bà; cho đến những bậc vi trên cầu Phật đạo, dưới độ quần mê ở khắp mười phương thế giới.

- Tuy sở nguyện có thấp cao, nhưng khi đã sanh về Cực Lạc, thì cũng đồng được sự lợi ích như nhau, nghĩa là tất cả đều không thoái chuyển, đạt đến mục đích thành Phật lợi sanh.

- Cổ đức đã bảo:

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh (6)

- "Pháp môn Tịnh Độ rất cao thâm mầu nhiệm, duy có Phật với Phật mới biết hết được, vì bậc Đẳng Giác còn nguyện vãng sanh, ngôi Nhất Sanh Bồ Xứ còn phải trụ nơi miền Cực Lạc để học hỏi. Các kinh Đại Thừa như: Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Đại Bảo Tích v.v... đều khen ngợi Tịnh Độ và đề cập đến sự vãng sanh."
- Pháp môn đã vi diệu đem lại nhiều sự lợi ích như thế, tuy có vô lượng vô biên chúng hữu tình ở mười phương sanh về Cực Lạc, nhưng đức Thích Tôn chưa mãn ý, còn muốn cho số tín nguyện vãng sanh càng được nhiều hơn. Cho nên trong Kinh Vô Lượng Thọ, Ngài đã than thở và khuyến tấn:

Cõi Phật Vô Lượng Thọ

Hàng Thanh Văn, Bồ Tát

Công đức và trí huệ

Không có thể khen nói!

Lại nơi cõi nước kia

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh (7)

Nhiệm màu cực an vui.

Sự thanh tịnh như thế,

Sao không gắng làm lành

Mà niệm đạo tự nhiên?...

Đều phải siêng tinh tấn

Gắng sức tự mong cầu

Vãng sanh cõi An Lạc.

Tất lên chỗ siêu tuyệt

Vượt ngang năm nẻo ác

Ác đạo tự nhiên đóng

Thăng đạo không cùng tận.

Dễ sanh mà không người!

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh (8)

Cõi kia không cảnh nghịch

Tự nhiên thuận tiến lên.

Sao không xả việc đời

Siêng tu cầu đạo đức?

Để được kiếp sống lâu

Thọ, vui không cùng cực...

■ Lại cũng trong Kinh Vô Lượng Thọ, để tỏ sự trân quý tuyệt vời của môn Tịnh Độ, đức Thế Tôn đã nói:

■ "Giả sử có cơn lửa lớn cháy phừng đầy khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, vì cầu nghe kinh pháp này phải vượt ngang qua nơi ấy, cũng nên vui vẻ tin ưa mà cầu để được thọ trì đọc tụng, như lời dạy mà tu hành.

■ Tại sao thế? Bởi vì có rất nhiều bậc Bồ Tát muốn nghe kinh này mà không được nghe. Nếu có chúng sanh nào được nghe và tín thọ kinh này, tất sẽ không thoái chuyển nơi đạo Vô Thượng"

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VÃNG SANH

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vãng sanh (9)

- ❑ Kinh pháp đã quý báu có nhiều lợi ích như thế, nên đức Thế Tôn từng căn dặn sau khi Ngài diệt độ, không nên sanh lòng nghi hoặc đối với pháp này.
- ❑ Nhưng tiếc thay, có những kẻ học Phật chưa thấu đáo đã không tin, lại đem kinh này giải thích theo lối chấp lý bỏ sự, thành ra xuyên tạc hủy báng, thật đáng thương buồn!
- ❑ Các bậc tôn túc khi xưa đã nói: "Đối với môn Tịnh Độ, duy có hai hạng người được lợi ích.
 - Một là hạng tối dốt nhưng chân thật chỉ nghe lời dạy liền một bề tin nhận mà hành trì theo.
 - Hai là hạng trí huệ sâu có căn lành về Tịnh Độ, thông suốt tánh tướng, hiểu rõ công đức niệm Phật, nên quyết lòng tín phụng.
 - Còn hạng trí thức thông thường, hiểu cho thâm đáo thì không hiểu thấu, mà tin như kẻ tối dốt họ lại không thể tin. Vì thế hạng này khó được sự lợi ích."

MỤC A: NGUYỆN THIẾT - ĐỘNG LỰC CHÁNH CỦA SỰ VẮNG SANH

Tiết 23: Thử xét qua những tâm nguyện cầu vắng sanh (10)

- ❑ Nhưng, mọi sự đều có nhân duyên. Chỉ mong cho những vị được phước phận với môn này, sau khi nghe lời dẫn giải trên, càng củng cố thêm lòng tín nguyện.

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 24: Văn phát nguyện của Ngài Liên Trì và Từ Vân (1)

- ❑ Trong mỗi thời khóa Tịnh Độ, sau khi trì niệm, hành giả liền lễ Phật cầu chứng minh, rồi quỳ xuống đọc lời **văn sám** nguyện hồi hướng. Phần này rất quan trọng, vì là lúc dùng tâm niệm mình đem công đức đã tu quy hướng về nơi mình mong muốn.
- ❑ Như chiếc thuyền trôi đi, tuy do kẻ chèo hay động cơ thúc đẩy, nhưng nó đến tiêu điểm nào là bởi người lèo lái. Phần phát nguyện của người tu Tịnh Độ, tức là giai đoạn dùng tâm niệm lái con thuyền niệm Phật hướng về Tây Phương.
- ❑ Nhưng có nhiều liên hữu không chú ý tới điểm này, lại tuyên đọc những bài văn có tính cách khuyến tu hơn là sám nguyện.

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 24: Văn phát nguyện của Ngài Liên Trì và Từ Vân (2)

- Đại để như các bài: *"Chốn thảo lư an cư dưỡng tánh"* hay *"Cuộc hồng trần xây vắn quá ngắn. Kiếp phù sinh tụ tán mấy lăm hồi"* chẳng hạn. Đọc như thế là đã đi sai với nghi thức tu Tịnh Độ.
- Nay xin giới thiệu ra đây ít bài văn Tịnh Độ của tiên đức khi xưa. Về văn phát nguyện, có vị thích lời văn dài để nương theo đó mà sanh tâm khẩn thiết, có vị lại ưa lời văn ngắn gọn mà đầy đủ ý nghĩa cầu sanh. Vì thế, bút giả xin chọn lựa hai bài theo tiêu chuẩn trên diễn dịch ra, để mong đáp ứng phần nào sở thích của hàng liên hữu.

❖ Bài văn phát nguyện của Liên Trì đại sư:

Cúi lạy phương Tây cõi An Lạc

Tiếp dẫn chúng sanh Đại Đạo Sư,

Nay con phát nguyện, nguyện vãng sanh

Nhờ lượng từ bi thương nhiếp thọ!

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 24: Văn phát nguyện của Ngài Liên Trì và Từ Vân (3)

- Nay con khắp vì, bốn ân ba cõi, pháp giới chúng sanh, cầu đạo Bồ Đề, Nhất Thừa của Phật; chuyên tâm trì niệm, hồng danh muôn đức, Phật A Di Đà, nguyện sanh Tịnh Độ.
- Lại bởi chúng con, nghiệp nặng phước khinh, chướng sâu huệ cạn, nhiễm tâm dễ động, tịnh đức khó thành.
- Nay đối Từ Tôn, kính gieo năm vóc, bày tỏ một lòng, chí thành sám hối. Con và chúng sanh, khoáng kiếp đến nay, mê bản tịnh tâm, buông tham sân si, nhiễm dơ ba nghiệp, vô lượng vô biên, tội cấu đã gây, vô lượng vô biên, nghiệp oan đã kết, nguyện đều tiêu diệt.
- Nguyện từ hôm nay, lập thệ nguyện sâu, xa lìa pháp ác, thề không còn tạo, siêng tu đạo thánh, thề chẳng biếng lui, thề thành chánh giác, thề độ chúng sanh.
- Xin đức Từ Tôn, dùng nguyện từ bi, chứng biết lòng con, thương xót đến con, gia bị cho con. Nguyện khi thiền quán, hoặc lúc mộng mơ, được thấy thân vàng, A Di Đà Phật, được chơi cõi tịnh, của đáng Đạo Sư, được nhờ Từ Tôn, cam lộ rưới đầu, quang minh chiếu thể, tay xoa đảnh con, áo đắp thân con, khiến cho chúng con, chướng cũ tự trừ, căn lành thêm lớn, mau tiêu phiền não, chóng phá vô minh, viên giác tâm màu, sáng bừng mở rộng, tịch quang cảnh thật, thường được hiện tiền.

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 24: Văn phát nguyện của Ngài Liên Trì và Từ Vân (4)

- Đến lúc lâm chung, biết ngày giờ trước, thân không tất cả, bệnh khổ ách nạn, tâm dứt tất cả, tham luyến mê hoặc, các căn vui đẹp, chánh niệm phân minh, xả báo an lành, như vào thiền định.
- Phật A Di Đà, Quán Âm Thế Chí, cùng chư Hiền Thánh, ánh lành tiếp dẫn, tay báu dắt dìu, lầu các tràng phang, nhạc trời hương lạ, Tây Phương cảnh Phật, bày hiện rõ ràng. Khiến cho chúng sanh, kẻ thấy người nghe, mừng vui khen cảm, phát Bồ Đề tâm.
- Bảy giờ thân con, ngồi đài Kim Cang, bay theo sau Phật, khoảng khảy ngón tay, sanh vào sen báu, nơi ao Thất Bảo, ở cõi Tây Phương. Rồi khi hoa nở, thấy Phật Bồ Tát, nghe tiếng pháp màu, chứng Vô Sanh Nhẫn, giây phút lại đi, thừa sự chư Phật, nhờ ân thọ ký.
- Được thọ ký xong, ba thân bốn trí, năm nhãn sáu thông, vô lượng trăm ngàn, môn Đà Ra Ni, tất cả công đức, thảy đều thành tựu. Từ đó về sau, không rời An Dưỡng, trở lại Ta Bà, phân thân vô số, khắp cả mười phương, dùng sức thần thông, tự tại khó nghĩ, và các phương tiện, độ thoát chúng sanh, đều khiến lìa nhiễm, chứng được tịnh tâm, đồng sanh Tây Phương, lên ngôi Bất Thối.

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 24: Văn phát nguyện của Ngài Liên Trì và Từ Vân (5)

- Nguyện lớn như vậy, thế giới không tận, chúng sanh không tận, nghiệp và phiền não, thủy đều không tận, đại nguyện của con, cũng không cùng tận. Nay con lễ Phật, phát nguyện tu trì, xin đem công đức, hồi thí hữu tình, bốn ân khắp báo, ba cõi đều nhờ, pháp giới chúng sanh, đồng thành chủng trí.

❖ Bài văn phát nguyện của Từ Vân sám chủ: (1)

Một lòng quy mạng,
thế giới Cực Lạc,
Phật A Di Đà.

Xin đem ánh tịnh,
soi chiếu thân con,
dùng nguyện từ bi,
mà nhiếp thọ con.

Nay con chánh niệm,
xưng hiệu Như Lai,

vì đạo Bồ Đề,
cầu sanh Tịnh Độ.

Xưa Phật lập thế:
'Nếu chúng sanh nào,
muốn về nước ta,
hết lòng tin ư,

xưng danh hiệu ta,
cho đến mười niệm,

như không được sanh,
ta không thành Phật.'

Nay con nguyện nương,
nhân duyên niệm Phật,
được vào biển thế,
của đức Như Lai,

nhờ sức Thế Tôn,
tiêu trừ các tội,
thêm lớn căn lành.

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 24: Văn phát nguyện của Ngài Liên Trì và Từ Vân (6)

❖ Bài văn phát nguyện của Từ Vân sám chủ: (2)

Con nguyện lâm chung,
biết ngày giờ trước,
thân không bệnh khổ,
tâm không tham luyến,
ý không điên đảo,
như vào thiền định.
Phật cùng Thánh chúng,
tay bưng đài vàng,
đến tiếp dẫn con.

Trong khoảng sát na,
con về Cực Lạc,
hoa nở thấy Phật,
được nghe Phật Thừa,
tổ thông Phật huệ,
độ khắp chúng sanh,
mãn Bồ Đề nguyện.

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 24: Văn phát nguyện của Ngài Liên Trì và Từ Vân (7)

❖ Bài văn phát nguyện của Từ Vân sám chủ: (3)

Xin đem công đức trì tụng này

Hồi hướng bốn ân và ba cõi

Nguyện khắp pháp giới các chúng sanh

Đều sanh Cực Lạc thành Phật đạo.

Tiết 25: Phát nguyện cần phải khẩn thiết (1)

Ngoài hai bài văn trên, còn có bài văn sau đây mà trong quyển Phật Thất Nghi cho là xưa nay đã có rất nhiều linh cảm. Có vị đang lúc đọc nguyện văn này, bỗng thấy các tướng lành; có vị trong giấc mơ thấy Phật A Di Đà phóng quang chiếu soi. Những sự cảm ứng như thế rất nhiều, không thể thuật ra hết. Đây là bài nguyện văn ấy:

Đệ tử chúng con,

Hiện là phàm phu,

Trong vòng sanh tử,

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 25: Phát nguyện cần phải khẩn thiết (2)

Tội chướng sâu nặng,
Luân chuyển sáu đường,
Khổ không nói được.
Nay gặp tri thức,
Được nghe danh hiệu,
Bản nguyện công đức,
Của Phật Di Đà,
Một lòng xưng niệm,
Cầu nguyện vãng sanh.
Nguyện Phật từ bi,
Xót thương chẳng bỏ,
Phóng quang nhiếp thọ.

Đệ tử chúng con,
Chưa biết thân Phật,
Tướng tốt quang minh,
Nguyện Phật thị hiện,
Cho con được thấy.
Lại thấy tướng màu,
Quán Âm Thế Chí,
Các chúng Bồ Tát
Và thế giới kia,
Thanh tịnh trang nghiêm,
Vẻ đẹp quang minh,
Xin đều thấy rõ.

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 25: Phát nguyện cần phải khẩn thiết (3)

*Con nguyện lâm chung không chướng ngại,
A Di Đà đến rước từ xa.*

*Quán Âm cam lồ rưới nơi đầu
Thế Chí kim đài trao đỡ gót.*

*Trong một sát na lìa ngũ trược,
Khoảng tay co duỗi đến liên trì.*

*Khi hoa sen nở thấy Từ Tôn
Nghe tiếng pháp sâu lòng sáng tỏ.
Nghe xong liền ngộ Vô Sanh Nhẫn,
Không rời An Dưỡng lại Ta Bà.*

*Khéo đem phương tiện lợi quần sanh
Hay lấy trần lao làm Phật sự,
Con nguyện như thế Phật chứng tri.
Kết cuộc về sau được thành tựu.*

Nếu người dốt chữ, ký ức kém, không thể ghi nhớ dài dòng, nên khuyên dạy họ học thuộc lòng câu phát nguyện sau đây:

"Ngày... tháng... năm..., đệ tử... nguyện đem công đức này cầu khi mãn phần được Phật tiếp dẫn về Cực Lạc để trên thành Phật đạo, dưới độ chúng sanh."

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 25: Phát nguyện cần phải khẩn thiết (4)

- Cầu nguyện vẫn tất kèm theo ngày tháng năm như trên, có tác dụng gây ý thức mạnh, khiến người niệm Phật lúc nào tâm tư cũng hướng về Cực Lạc, hằng nhớ đến sự vãng sanh. Chi tiết nhỏ này cũng là một phương tiện làm cho sức nguyện thêm mạnh mẽ bền chắc.
- Phàm khi phát nguyện, phải từ trong thâm tâm khẩn thiết nói ra, nếu chỉ tùy tiện đọc cho xong, lòng không khẩn thiết, tất hạnh niệm Phật cũng khó chân thành.
- Ấn Quang pháp sư đã bảo: "Thành khẩn là yếu tố để đi đến nhất tâm bất loạn. Có một phần thành khẩn, tiêu một phần tội nghiệp, sanh một phần phước huệ. Có mười phần thành khẩn, tiêu mười phần tội nghiệp, sanh mười phần phước huệ."
- Người xưa cũng nói: "Thành tâm sở chí, kim thạch vị khai"; ý nói: sức thành khẩn hướng đến đâu, có thể chẻ núi phá vàng đến đó. Sự quyết tâm có năng lực rất mạnh.
- Bút giả nhớ trong quyển sách nọ có kể chuyện một vị bác sĩ bên Pháp tuổi trẻ, góa vợ, buồn lòng đến miền quê du ngoạn để giải khuây. Nhân khi ngụ ở nhà người thợ rèn, thấy cô gái con gia chủ có sắc đẹp, mới tỏ thật chuyện mình, xin cưới cô này làm vợ, và được chấp thuận.

MỤC B: GIỚI THIỆU LỜI VĂN PHÁT NGUYỆN CỦA TIỀN NHÂN

Tiết 25: Phát nguyện cần phải khẩn thiết (5)

- Nhưng lúc chưa làm lễ cưới, bác sĩ đã ăn nằm với cô gái, rồi bỏ về đô thị. Người thợ rèn thấy con gái bụng ngày một lớn, chàng sở khanh tuyệt tích như cánh chim hồng, nghĩ mình nhà nghèo thế yếu không thể kiện thưa, tức giận quá mỗi buổi chiều cầm búa đập vào tấm sắt kêu gọi tên vị bác sĩ đòi đánh bể đầu, để tiết bớt niềm phần hận.
- Nhưng ở đô thành cứ vào năm giờ chiều, vị bác sĩ nọ bỗng ôm đầu rên la, chữa trị đủ cách vẫn không khỏi. Sau người bạn của bác sĩ trong lúc về thăm quê, vào buổi chiều đi ngang nhà thợ rèn nghe tiếng đập sắt và kêu gọi tên bạn mình trách mắng, mới vào gạn hỏi.
- Khi hiểu rõ sự việc, suy gẫm ra biết nguyên nhân căn bệnh của bạn mình. Ông về khuyên vị bác sĩ phải đến xin lỗi và cưới cô gái con người thợ rèn. Sau khi hôn lễ thành, bệnh vị bác sĩ mới khỏi.
- Ấy tâm lực có sức mạnh vô hình như thế. Nếu ý thức câu chuyện trên mà chí tâm phát nguyện niệm Phật, lo gì không được sự cảm thông! Tóm lại, tín nguyện là huệ hạnh, niệm Phật là hành hạnh; huệ hạnh như đôi mắt, hành hạnh như đôi chân. Chân và mắt phải nương nhau, nguyện cùng hạnh đều khẩn thiết, như thế mới đi đến được Tây Phương Cực Lạc thế giới. **(HẾT CHƯƠNG IV)**



**Giác hải hư không khởi
Ta Bà nghiệp sóng trào
Ai muốn lên bến giác
Cực Lạc sẵn thuyền về**

THUYỀN TỬ TẾ ĐỘ - TRỰC VANG TÂY PHƯƠNG